



**ĐỀ CƯƠNG TÀI LIỆU THAM KHẢO
HỌC TẬP, SINH HOẠT CHỦ ĐỀ NĂM 2018**

**“Nêu gương về đạo đức và trách nhiệm thực thi công vụ;
xây dựng phong cách, tác phong công tác quần chúng, dân chủ, nói đi đôi với làm
của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu”
(kèm theo Hướng dẫn số 29 ngày 2/01/2018 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy)**

**A. NÊU GƯƠNG VỀ ĐẠO ĐỨC VÀ TRÁCH NHIỆM THỰC THI
CÔNG CÔNG VỤ**

Đối với nội dung này tham khảo tại Hướng dẫn số 13-HD/BTGTU, ngày 17/02/2017 về triển khai, tổ chức thực hiện chủ đề năm 2017 và bộ tài liệu tham khảo “Nêu gương về đạo đức và trách nhiệm thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu”.

**B. XÂY DỰNG PHONG CÁCH, TÁC PHONG CÔNG TÁC QUẦN
CHỨNG, DÂN CHỦ, NÓI ĐI ĐÔI VỚI LÀM**

I. KHÁI QUÁT KHÁI NIỆM VỀ PHONG CÁCH

1. Khái niệm về phong cách nói chung

- Theo nghĩa hẹp, phong cách là những lễ lối, cung cách, cách thức hành xử của một người hay một lớp người, được thể hiện nhất quán trong lao động, học tập, sinh hoạt,... tạo nên cái riêng của họ, phân biệt họ với những người khác. Phong cách hình thành trên cơ sở những yếu tố về tư tưởng, đạo đức, lối sống, tài năng, sở trường, khí chất... Phong cách chịu ảnh hưởng của nghề nghiệp, tạo nên những thói quen của mỗi người. Có phong cách nhà giáo, phong cách nghệ sĩ, phong cách quân nhân, phong cách lãnh đạo...

- Theo nghĩa rộng, phong cách là người, là những đặc trưng riêng có của mỗi người, phản ánh những phẩm chất và năng lực của họ, thể hiện những đặc điểm bản chất của họ qua các quan hệ với tự nhiên, xã hội và với bản thân mình. Do vậy, phong cách là sự thể hiện của lễ sống, lối sống, là phương thức để thực hiện mục đích sống của mỗi người.

- Biểu hiện chung của phong cách đối với tất cả mọi người là *phong cách sống*. Thông thường phong cách sống tương ứng với trình độ học vấn. Nhưng trên thực tế, cũng có không ít nghịch lý, người có trình độ học vấn cao, nhưng trong cuộc sống lại có những biểu hiện tồi tệ đến kinh ngạc. Điều đó cho thấy, phong

cách sống của con người không chỉ phụ thuộc vào trình độ hiểu biết mà còn chịu ảnh hưởng của ý thức đạo đức, thái độ và sự rèn luyện của cá nhân. Muốn có một phẩm chất cao đẹp đòi hỏi con người phải phấn đấu, rèn luyện một cách toàn diện và suốt đời.

- *Phong cách lãnh đạo, quản lý* liên quan đến những người được giao nhiệm vụ lãnh đạo, quản lý trên một phạm vi nhất định. Đặc trưng cơ bản nhất của phong cách lãnh đạo, quản lý là phong cách của cá nhân người lãnh đạo, quản lý thể hiện qua thái độ, hành động của họ với tập thể và với các cá nhân chịu sự quản lý. Giống như phong cách sống của mỗi cá nhân, phong cách lãnh đạo, quản lý không tự nhiên mà có. Nó được hình thành thông qua quá trình học tập, rèn luyện của người lãnh đạo, quản lý và chịu tác động bởi những yếu tố chủ quan và khách quan.

Một là, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của người lãnh đạo, quản lý. Đây là những yếu tố nền tảng để hình thành và phát triển phong cách lãnh đạo, quản lý.

Hai là, trình độ và kết quả nhận thức, nhất là các tri thức khoa học, tri thức về lãnh đạo, quản lý, tri thức về các bộ môn khoa học xã hội, nhân văn...

Ba là, những đặc điểm về tâm lý, khí chất, nhân cách cá nhân...

Bốn là, kinh nghiệm và sự rèn luyện trong thực tiễn, trong quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ.

Năm là, môi trường công tác; những điều kiện kinh tế - xã hội - văn hóa mà người lãnh đạo, quản lý sinh sống và làm việc.

2. Phong cách Hồ Chí Minh

Trước Đại hội VII (tháng 6-1991), Đảng ta thường dùng khái niệm "tác phong" để nói về "tác phong Hồ Chủ tịch". Hai chữ "tác phong" ở đây được hiểu là phong cách làm việc và phong cách công tác của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Từ Đại hội VII, "tác phong" được thay bằng "phong cách" trong cụm từ "Tiếp tục bồi dưỡng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân ta những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, những giá trị tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh". Từ đây, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thường được nói liền với nhau, thể hiện những giá trị to lớn, những đặc trưng nổi bật của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Nói đến phong cách Hồ Chí Minh là nói đến những giá trị đặc trưng của tư tưởng, đạo đức, lối sống của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Vì vậy, phong cách Hồ Chí Minh mang đậm tính chất dân tộc và hiện đại, khoa học và cách mạng của một nhân cách lớn, một trí tuệ lỗi lạc, đạo đức trong sáng, nhân văn của nhà văn hóa lớn trên thế giới Hồ Chí Minh.

Phong cách Hồ Chí Minh được thể hiện trong mọi lĩnh vực sống và hoạt động của Người, tạo thành một chỉnh thể nhất quán, có giá trị khoa học, đạo đức, thẩm mỹ; là tấm gương sáng cho mọi người, mọi thế hệ người Việt Nam học tập và làm theo. Phong cách của Người được thể hiện cụ thể: Phong cách tư duy, phong cách làm việc, phong cách diễn đạt, phong cách ứng xử, phong cách sống.

II. XÂY DỰNG PHONG CÁCH VÀ THỰC HIỆN PHONG CÁCH QUẦN CHÚNG

1. Vì sao phải xây dựng phong cách quần chúng

- Từ xa xưa, ông cha ta đã rất coi trọng nhân dân. Từ thời Trần (thế kỷ XIII) Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn đã tổng kết, cội nguồn sức mạnh Đại Việt chính là “trên dưới đồng lòng, cả nước chung sức”, “khoan thư sức dân làm kế sâu rễ, bền gốc”... Đến thế kỷ XV, khi tổng kết cuộc khởi nghĩa Lam Sơn chống ách đô hộ Nhà Minh, Nguyễn Trãi đã nêu rõ “Cần phải tướng sỹ một lòng phụ tử”, Nguyễn trãi cũng cho rằng “Chờ thuyền là dân, lật thuyền là dân”... Những quan niệm đó chính là tinh cảm tự nhiên, triết lý nhân sinh phép ứng xử và tư duy chính trị của dân tộc Việt Nam.

- Tiếp thu truyền thống của dân tộc, tư tưởng, phong cách Hồ Chí Minh luôn luôn đề cao vai trò của quần chúng nhân dân gắn với nhân dân. Người đã khẳng định “Trong bầu trời không có gì quý bằng nhân dân, trong thế giới không có gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân”.

- Trong chiều sâu tư tưởng của Người, dân là gốc của nước, là nguồn sức mạnh, là lực lượng to lớn của Đảng, của cách mạng. Trí tuệ và năng lực sáng tạo của Đảng đều bắt nguồn từ quần chúng Nhân dân. Hồ Chí Minh là người Việt Nam đầu tiên có tư tưởng đầy đủ và đúng đắn về vai trò, sức mạnh của nhân dân trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc cũng như trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Người cho rằng, nhân dân là lực lượng vô tận của cách mạng, không lực lượng nào có thể sánh kịp và nguyên nhân thắng lợi của cách mạng đó là Đảng đã biết tổ chức và phát huy được lực lượng đó.

Khi nói về thắng lợi Cách mạng tháng Tám năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói “Nhất là vì cuộc cách mạng của toàn dân đoàn kết, tất cả các dân tộc, các giai cấp, các địa phương, các tôn giáo đều nổi dậy theo lá cờ Việt Minh dành lại quyền độc lập cho Tổ quốc. Lực lượng toàn dân là là lực lượng vĩ đại hơn hết. Không ai chiến thắng được lực lượng đó”.

Người thường xuyên nhắc nhở “Dân chúng đồng lòng việc gì cũng làm được. Dân chúng không ủng hộ, việc gì làm cũng không nên”, “Gốc có vững, cây mới bền. Xây lâu thắng lợi trên nền nhân dân”. Bác khẳng định cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, chứ không phải là sự nghiệp của anh hùng nào. Thành công của Đảng ta là nơi Đảng đã tổ chức và phát huy lực lượng cách mạng vô tận của nhân dân.

*“Dễ mười lần không dân cũng chịu,
Khó trăm lần dân liệu cũng xong”*

Người cũng đã dạy chúng ta rằng: “Nước ta là nước dân chủ. Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân. Công việc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của dân. Sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc là công việc của dân. Chính quyền từ xã đến chính phủ Trung ương do dân cử ra. Đoàn thể từ Trung ương tới xã do dân tổ chức nên. Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân”.

- Tiếp thu tư tưởng, tác phong của Hồ Chí Minh, Đảng ta luôn luôn có chủ trương, nghị quyết về gắn bó với nhân dân, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân.

2. Nội dung cơ bản của phong cách quần chúng

Trước hết, Hồ Chí Minh yêu cầu, cán bộ, đảng viên phải gần dân, thấu hiểu tâm tư, nguyện vọng của nhân dân.

Phong cách quần chúng yêu cầu người cán bộ phải gần gũi quần chúng, lắng nghe và thấu hiểu mong muốn của quần chúng. Người cán bộ phải thường xuyên đi xuống cơ sở mình phụ trách, tìm hiểu thực trạng đời sống, tâm tư, nguyện vọng của quần chúng. Người khẳng định: “Nếu xa rời dân chúng, không liên lạc chặt chẽ với dân chúng, cũng như lơ lửng giữa trời, nhất định thất bại”.

Trong đời sống hằng ngày, Người thường tranh thủ đi thăm, chuyện trò thân tình với các cụ già, gặp gỡ chiến sĩ và đồng bào các địa phương để nắm tình hình và tâm tư, nguyện vọng của dân. Điều đó đã trở thành một nhu cầu, một lẽ sống, thành điều tâm niệm suốt đời của Người. Theo thống kê chưa đầy đủ, khi tính trong vòng 10 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc (1955-1965), không quản tuổi cao, công việc bận bịu, Bác Hồ đã thực hiện hơn 700 lượt đi thăm các địa phương, công trường, xí nghiệp, hợp tác xã, đơn vị bộ đội... từ miền núi đến Hải Đảo để thăm hỏi chiến sĩ, đồng bào, xem xét tình hình, kiểm tra công việc. Tính ra mỗi năm có hơn 60 lượt Người đi xuống cơ sở, mỗi tháng có khoảng 6 lần Người gặp gỡ quần chúng.

Hai là, Hồ Chí Minh yêu cầu mọi cán bộ, đảng viên phải đi đúng đường lối quần chúng, yêu mến và tin tưởng rất mực vào khả năng và sức mạnh của nhân dân.

Trong xã hội không có gì tốt đẹp, vẻ vang bằng phục vụ cho lợi ích của nhân dân. Vì vậy, “Việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh”. Muốn được dân yêu mến, muốn được lòng dân, trước hết phải yêu dân, kính dân, phải thân dân, gần dân”.

Ba là, cán bộ, đảng viên phải biết phân đấu, hy sinh vì lợi ích của tập thể, lợi ích của nhân dân, phải biết cách tổ chức phong trào phù hợp với thực tiễn, phù hợp với trình độ, năng lực thực tế của quần chúng, không chủ quan, duy ý chí, áp đặt thực tiễn theo ý mình.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh “Nếu cứ làm theo ý muốn, theo tư tưởng, theo chủ quan của mình, rồi đem cột vào cho quần chúng thì khác nào “khoét chân cho vào giày”. Vì vậy cách tổ chức và cách làm việc nào không còn phù hợp với quần chúng thì ta phải có gan đề nghị lên cấp trên để bỏ đi hoặc sửa lại”.

Bốn là, phong cách quần chúng yêu cầu cán bộ, đảng viên “phải từ nơi quần chúng ra, trở lại nơi quần chúng”.

Người đã nhiều lần phê phán tệ xa rời quần chúng, lên mặt “làm quan cách mạng”, “quan nhân dân”, không thấy mình là người đầy tớ, người học trò của nhân dân. Bác đã nêu quan điểm rất rõ ràng: Không phải cứ viết lên chân hai chữ cộng sản thì sẽ được mọi người quý trọng, quần chúng nhân dân chỉ quý trọng những người có đức, có tài, hết lòng phụng sự nhân dân. Người cán bộ phải giản dị, hòa đồng với quần chúng, không cho phép mình hưởng điều gì có tính chất “đặc quyền, đặc lợi”, “phải suốt đời phấn đấu cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư, phải làm người công bộc, tận tụy, trung thành của nhân dân”.

3. Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức phải làm gì để xây dựng, thực hiện phong cách quần chúng

Mỗi tổ chức đảng, mỗi chi bộ, cơ quan, đơn vị và mỗi cá nhân, căn cứ vào tình hình thực tế, lựa chọn một số vấn đề cụ thể để xây dựng và thực hiện phong cách quần chúng. Tập trung vào một số nhiệm vụ sau đây:

- Không quan liêu, xa rời quần chúng, phải sâu sát cơ sở, tăng cường kiểm tra, đôn đốc, nắm chắc tình hình địa phương, cơ quan, đơn vị mình và đơn vị mình phụ trách. chống thờ ơ, vô cảm, thiếu trách nhiệm trước những khó khăn, bức xúc và đòi hỏi chính đáng của nhân dân.

- Tham mưu ban hành các chủ trương, chính sách phù hợp với quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, phù hợp với thực tiễn và nguyện vọng của nhân dân. Không gây lãng phí, thất thoát tài chính, tài sản, ngân sách nhà nước, đất đai, tài nguyên. Không mua sắm, sử dụng tài sản công vượt quy định. Không chi tiêu công quỹ tùy tiện vô nguyên tắc. Không sử dụng lãng phí nguồn nhân lực, lãnh phí thời gian lao động.

- Nhiệt tình, trách nhiệm với công việc, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, linh hoạt trong thực hiện nhiệm vụ. Quan tâm, chăm lo đến mọi mặt của đời sống nhân dân.

- Không cá nhân chủ nghĩa, sống ích kỷ, thực dụng, cơ hội, vụ lợi, chỉ lo vun vén cá nhân, không quan tâm đến lợi ích tập thể, không ghen ghét, đố kỵ, so bì, tị nạnh, không muốn người khác hơn mình.

- Không tham ô, tham nhũng, lợi dụng chức vụ quyền hạn cấu kết với đối tượng khác để trục lợi. Không dung túng bao che, tiếp tay cho tham nhũng, tiêu cực.

- Không đánh bạc, rượu chè bê tha, mê tín dị đoan. Không sa vào các tệ nạn xã hội, vi phạm thuần phong mỹ tục truyền thống văn hóa của dân tộc, chuẩn mực đạo đức gia đình và xã hội.

III. XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN PHONG CÁCH DÂN CHỦ

1. Vì sao phải xây dựng và thực hiện phong cách dân chủ

Trong các tác phẩm của Hồ Chí Minh, thuật ngữ “Dân chủ” được Người dùng trên 1.600 lần với những ý nghĩa không hoàn toàn giống nhau, tùy theo hướng tiếp cận và sự phát triển tư duy về dân chủ của Người.

Bằng cách hỏi và đáp là cách diễn đạt mà người dân ít học hoặc có học đều dễ hiểu, Hồ Chí Minh đặt câu hỏi trước hàng vạn quần chúng “dân chủ là thế nào?” và Người tự trả lời “là dân làm chủ”. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh dân chủ là dân làm chủ và Người đã quyết tâm đưa nước ta phải đi đến dân chủ thực sự, nghĩa là: Bao nhiêu quyền hạn đều của dân, làm sao cho dân biết hưởng quyền dân chủ, biết dùng quyền dân chủ của mình, dám nói, dám làm...

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh “phong cách dân chủ” hay “cách làm việc dân chủ” là phong cách hàng đầu mà người cán bộ, đảng viên cần phải có, Người chỉ rõ: “Đảng ta thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tư tưởng phải được tự do”. Vì thế người cán bộ, đảng viên phải tạo ra được không khí dân chủ thực sự trong nội bộ bằng cách thành tâm lắng nghe và khơi gợi cho cán bộ, đảng viên, quần chúng cấp dưới nói hộ quan điểm, ý kiến của mình. Được như vậy thì cấp dưới và quần chúng mới hăng hái đề ra sáng kiến. Những người đó được coi trọng, được khen ngợi thì những người đó ngày càng thêm hăng hái làm việc. Phong cách dân chủ của người cán bộ không chỉ khơi nguồn sáng tạo, phát huy tinh thần cống hiến của cấp dưới và quần chúng nhân dân mà còn làm cho tổ chức cơ quan, đoàn thể thêm gắn bó.

Hồ Chí Minh đánh giá cao sức mạnh của dân chủ. Người nói: “thực hành dân chủ là cái chìa khóa vạn năng có thể giải quyết mọi khó khăn”, miệng thì nói dân chủ nhưng làm việc thì theo lối “quan chủ” là họ tự tước đi của mình vũ khí hữu hiệu nhất để hoàn thành nhiệm vụ. Khi đó dù có “đầy túi quần thông báo, đầy túi áo chỉ thị mà công việc vẫn không chạy”. Phong cách dân chủ theo tư tưởng Hồ Chí Minh là dân chủ có định hướng, có lãnh đạo, dân chủ phải đi liền với sự tập trung chứ không phải dân chủ quá trớn, dân chủ vô tổ chức.

2. Những nội dung cơ bản về dân chủ theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Trước hết, theo tư tưởng Hồ Chí Minh, mọi cán bộ đảng viên phải gắn bó với tập thể, tôn trọng tập thể, đặt mình trong tập thể, lắng nghe ý kiến tập thể. Tinh thần ấy cũng thấm sâu vào suy nghĩ và hành động của người. Hồ Chí Minh không bao giờ đặt mình cao hơn tổ chức, người luôn luôn tranh thủ bàn bạc với tập thể. Người lắng nghe ý kiến của đảng viên, của nhân dân, của những người “không quan trọng”. Muốn thế người lãnh đạo cần phải đề cao, mở rộng dân chủ trong đảng đến dân chủ trong các cơ quan đại biểu của dân. Người năng đi xuống cơ sở để lắng nghe ý kiến của cấp dưới và của quần chúng chứ không phải để huấn thị. Người quan niệm “Nếu cán bộ không nói năng, không đề ý kiến, không phê bình, thậm chí lại tăng bốc mình, thế là một hiện tượng rất xấu. Vì không phải họ không

có gì để nói nhưng vì họ không dám nói, họ sợ"... Do đó theo Người phải "khuyến khích" khiến cho cán bộ cả gan nói, cả gan đề ra ý kiến, tức là phải làm cho cấp dưới không sợ nói ra sự thật và cấp trên không sợ nghe sự thật. Người lãnh đạo muốn biết rõ ưu, khuyết điểm của mình, muốn biết công tác của mình tốt hay xấu, không gì bằng khuyến cán bộ của mình mạnh bạo đề ra ý kiến và phê bình. Như thế chẳng những không phạm gì đến uy tín của người lãnh đạo mà lại thể hiện dân chủ thực sự trong Đảng.

Hai là, phải mở rộng dân chủ để phát huy sức mạnh của tập thể

Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: Đề ra công việc, đề ra nghị quyết không khó, vấn đề là thực hiện nó, ai thực hiện?. Tập thể, quần chúng, vì vậy có dân chủ, bàn bạc tập thể mới càng thông suốt, nhất trí, mới cùng quyết tâm thực hiện, tránh được "trông đánh xuôi, kèn thổi ngược". Sợ dĩ xảy ra mất đoàn kết vì người đứng đầu ở nơi đó còn chuyên quyền, độc đoán, áp đặt chủ quan. Vì vậy Người yêu cầu: phải thực sự mở rộng dân chủ để tất cả đảng viên bày tỏ hết ý kiến của mình, có dân chủ mới làm cho cán bộ và quần chúng đề ra sáng kiến. Phong cách dân chủ Hồ Chí Minh được thể hiện từ việc lớn đến việc nhỏ. chuẩn bị ra một nghị quyết hay dự thảo một văn kiện, viết một bài báo... Người đều đưa ra thảo luận tập thể Bộ Chính trị, tham khảo ý kiến những người xung quanh.

Ba là, nhận trách nhiệm cá nhân, hoàn thành tốt nhiệm vụ được tập thể giao phó và tuyệt đối tuân thủ nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

Người giải thích: "Tập thể lãnh đạo là dân chủ, cá nhân phụ trách là tập trung. Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách là dân chủ tập trung". Hồ Chí Minh cho rằng lãnh đạo không tập thể thì dẫn đến tự bao biện, độc đoán, chủ quan, mất dân chủ, kết quả là hỏng việc. Từ đó Người khẳng định: Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách là chế độ lãnh đạo dân chủ. Người giải thích rằng: Một người dù khôn ngoan, tài giỏi mấy, nhiều kinh nghiệm đến đâu cũng không thể trông thấy hết và xem xét tất cả mọi mặt của mọi vấn đề. Gộp kinh nghiệm và sự xem xét của nhiều người thì vấn đề được thấy rõ mọi mặt. Những việc đã bàn kỹ, quyết định theo tập thể rồi thì phải giao cho cá nhân phụ trách, tránh sự đùn đẩy, tranh công, đổ lỗi cho nhau.

Người chỉ rõ: quan liêu, độc đoán, chuyên quyền là mặt đối lập của dân chủ, là kẻ thù của dân chủ, nhưng lại là căn bệnh dễ mắc phải của lãnh đạo. Nguyên nhân sâu xa của căn bệnh ấy là do cán bộ đó cũng chưa đủ phẩm chất, năng lực làm việc theo cơ chế dân chủ. Để chống quan liêu, xây dựng tác phong dân chủ, Hồ Chí Minh yêu cầu mỗi người phải quán triệt và thực hiện đúng đường lối nhân dân với 6 điều là:

- Đặt lợi ích nhân dân lên trên hết.
- Liên hệ chặt chẽ với nhân dân.
- Việc gì cũng bàn với dân, giải thích cho nhân dân hiểu.

- Có khuyết điểm thì thật thà phê bình trước dân và hoan nghênh nhân dân, phê bình mình.

- Sẵn sàng học hỏi nhân dân.

- Tự mình phải làm gương mẫu cần, kiệm, liêm, chính để nhân dân noi theo”.

3. Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức phải làm gì để xây dựng và thực hiện phong cách dân chủ

Mỗi tổ chức, đơn vị, cá nhân căn cứ vào tình hình thực tế lựa chọn một vấn đề cụ thể để xây dựng, thực hiện tập trung vào một số nội dung sau:

- Chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nguyên tắc tổ chức kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, nguyên tắc tự phê bình và phê bình.

- Trong tự phê bình không giấu giếm khuyết điểm, dám nhận khuyết điểm, khi có khuyết điểm thì thành khẩn, tự giác nhận kỷ luật. Trong phê bình không nể nang, né tránh, không ngại va chạm, thấy đúng phải bảo vệ, thấy sai phải đấu tranh, không lợi dụng phê bình để lấy lòng nhau, nịnh bợ hoặc vu khống, không bôi nhọ, chỉ trích, phê phán người khác với động cơ cá nhân không trong sáng.

- Không tham quyền lực, chấp hành nghiêm sự phân công của tổ chức, không kén chọn chức danh, vị trí công tác, chọn nơi có nhiều lợi ích, chọn việc dễ, bỏ việc khó, sẵn sàng nhận nhiệm vụ ở nơi khó khăn. Không tìm cách để vận động, tác động để tranh thủ phiếu bầu, phiếu tín nhiệm cho cá nhân một cách không lành mạnh.

- Không chạy chức, chạy quyền, chạy chỗ, chạy luân chuyển, chạy bằng cấp, chạy khen thưởng, chạy tội... Không sử dụng quyền lực được giao để phục vụ lợi ích cá nhân hoặc để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi.

- Không mất đoàn kết nội bộ, đoàn kết xuôi chiều, dân chủ hình thức, không cục bộ, bè phái, kèn cựa địa vị, tranh chức, tranh quyền, không độc đoán, gia trưởng, thiếu dân chủ trong chỉ đạo điều hành.

IV. XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN PHONG CÁCH “NÓI ĐI ĐÔI VỚI LÀM”

1. Vì sao phải xây dựng và thực hiện phong cách “nói đi đôi với làm”

“Nói đi đôi với làm” vốn là một nội dung đạo đức truyền thống của dân tộc. Kế thừa truyền thống đạo đức ấy, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu thành nội dung tu cách người cách mạng. Theo Người, muốn có đạo đức cách mạng thì cán bộ, đảng viên, trước hết nói phải đi đôi với làm và làm gương về đạo đức.

- Nói đi đôi với làm là nguyên tắc đạo đức đầu tiên, một phẩm chất quan trọng mà người cách mạng cần có. Đây cũng là vấn đề cốt lõi của nền đạo đức mới - đạo đức cách mạng. Theo Hồ Chí Minh đạo đức cách mạng không phải là đạo đức tu thân mà phải là đạo đức dẫn thân, có nghĩa là đạo đức gắn liền với hành động. Nói về đạo đức phải gắn nói với thực hành đạo đức, đặc biệt là phải có hiệu quả. Một người làm việc gì cũng không có hiệu quả thì không thể coi là một người có

đạo đức. Người chỉ ra rằng: “phải lấy kết quả thiết thực đã góp sức bao nhiêu cho sản xuất và lãnh đạo sản xuất mà đo ý chí cách mạng của mình. Hãy kiên quyết chống bệnh nói suông, thói phô trương, hình thức, lối làm việc không nhằm mục đích nâng cao sản xuất”. Do đó “Nói đi đôi với làm” là nguyên tắc quan trọng nhất trong xây dựng nền đạo đức mới. Chính điều này tạo ra niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước ta.

- Khi nói đến tư cách của một người cách mạng, Hồ Chí Minh đã khẳng định “Nói thì phải làm”. Đối với mỗi người, lời nói phải thống nhất và được thực hiện nghiêm túc thì mới đem lại hiệu quả thiết thực cho chính bản thân mình và cho xã hội. Nói đi đôi với làm không đơn thuần là phương châm và cách thức tu dưỡng đạo đức, nó còn là cơ sở để phân biệt giữa đạo đức cách mạng với những thứ đạo đức khác. Nói mà không làm hoặc gian trá kiểu “Hãy làm theo tôi nói, đừng làm theo tôi làm” hay “Nói một đằng, làm một nẻo của những kẻ cơ hội”.

- “Nói đi đôi với làm” là một trong những nội dung thể hiện rõ nét của đạo đức cách mạng. Nhân dân ta thường nói: Đảng viên đi trước, làng nước theo sau”. Đi trước ở đây được hiểu là sự tiên phong, gương mẫu cả trong lời nói và việc làm. “Muốn hướng dẫn cho nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước”. “Nếu chính mình tham ô mà bảo người khác liêm khiết thì không được. Nếu nói rằng phải cần kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư mà bản thân mình lại lười biếng, không hoàn thành những công việc được giao, không tiết kiệm, sống hoang phí, xa hoa trong khi cuộc sống của đại đa số nhân dân còn thiếu thốn, luôn tìm cách tham ô tiền của nhà nước và nhân dân... thì những lời nói đó không có tác dụng giáo dục. Người đã cảnh báo rằng: “Một dân tộc, một đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân”...

- Hồ Chí Minh không chỉ giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên bằng lời nói mà còn bằng chính tấm gương sáng mẫu mực của bản thân mình. Người luôn là tấm gương mẫu mực về đạo đức cho mọi người học tập và noi theo. Ở người đã đạt tới sự thống nhất chặt chẽ giữa nói và làm, giữa giáo dục đạo đức và nêu gương đạo đức.

2. Nội dung cơ bản của phong cách “Nói đi đôi với làm”

Trước hết, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, nói đi đôi với làm đầu tiên là nói phải đúng chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, không được xuyên tạc, nói sai. Nói đi đôi với làm phải đúng chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, sáng tạo phải có nguyên tắc. Muốn vậy, yêu cầu đầu tiên đối với cán bộ, đảng viên là phải quán triệt sâu sắc nghị quyết của Đảng để làm cơ sở cho hành động trong thực tiễn. Nắm vững đường lối cách mạng để thực hiện cho đúng, để tuyên truyền giáo dục, vận động nhân dân làm theo cho đúng. Phải rèn luyện bản

lĩnh vững vàng để có niềm tin vào mục tiêu, lý tưởng cách mạng của Đảng, dù trải qua tình huống phức tạp, những bước ngoặt hiểm nghèo, trung thành với Đảng, với sự nghiệp cách mạng, bảo vệ độc lập, dân tộc và xây dựng xã hội tự do ấm no, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Hai là, "Nói đi đôi với làm" phải làm gương trong mọi công việc, từ nhỏ đến lớn, thể hiện thường xuyên về mọi mặt, phải cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư. Cần nêu gương trên 3 mối quan hệ với mình, với người, với việc. Đối với mình thì không được tự cao, tự đại, kiêu ngạo, luôn học tập cầu tiến bộ, luôn tự kiểm điểm để phát triển điều hay, sửa đổi điều dở của bản thân, phải tự phê bình và phê bình như rửa mặt hằng ngày. Đối với người, luôn giữ thái độ chân thành, khiêm tốn, đoàn kết, thật thà, không dối trá, lừa lọc, phải khoan dung, độ lượng. Đối với việc dù trong hoàn cảnh nào phải giữ nguyên tắc "dĩ công vi thượng" để việc công lên trên, lên trước việc tư.

Muốn nêu gương được thì phải thống nhất chặt chẽ giữa nói và làm, giữa đạo đức và nêu gương đạo đức cần đạt tới sự nhất quán trong công việc và trong đời sống riêng, giữa đạo đức người lãnh đạo và đạo đức đời thường. Địa vị càng cao, uy tín càng lớn càng phải ra sức hoàn thiện về đạo đức, thống nhất giữa nói và làm. Để giáo dục bằng nêu gương đạt kết quả cao, Hồ Chí Minh chủ trương "lấy gương người tốt, việc tốt để hằng ngày giáo dục lẫn nhau là một trong những cách tốt nhất xây dựng Đảng, xây dựng các tổ chức cách mạng, xây dựng con người mới, cuộc sống mới". Trong gia đình, cha mẹ phải là tấm gương cho các con, anh chị là tấm gương cho các em. Trong nhà trường, thầy, cô giáo là tấm gương cho học trò. Trong cơ quan, tổ chức thì cán bộ lãnh đạo là tấm gương cho cấp dưới, người này có thể là tấm gương cho người khác. Trong cuộc sống hằng ngày, người cán bộ, đảng viên phải có trách nhiệm tự tu dưỡng tốt để trở thành con người có đời tư trong sáng, làm tấm gương giúp nhân dân nhìn vào đó mà noi theo, qua đó mà làm tăng thêm những điều đúng, những điều thiện, chống lại thói hư, tật xấu. Trong các nội dung nêu gương, cán bộ, đảng viên phải luôn nêu gương về tinh thần phục vụ nhân dân vì cơm chúng ta ăn, áo chúng ta mặc đều do mồ hôi, công sức của nhân dân mà ra nên chúng ta phải đền bù xứng đáng cho dân.

Ba là, "Nói đi đôi với làm" không được "nói một đằng, làm một nẻo". Người yêu cầu cán bộ, đảng viên nói là phải làm, "nói ít, bắt đầu bằng hành động", "miệng nói, tay làm, làm gương cho người khác bắt chước", phải hoan nghênh người khác, phê bình mình, phải chống bệnh hữu danh, vô thực, bệnh thành tích.

Bốn là, Đã hứa thì phải làm, Lời hứa chỉ có giá trị đi liền với việc làm cụ thể" làm ở đây chính là hành động, là hoạt động thực tiễn là tổ chức thực hiện, đưa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào cuộc sống, từ việc nhỏ đến việc lớn, mang ý nghĩa thiết thực. Mỗi cán bộ, đảng viên cần

phải “óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm chứ không phải chỉ nói suông, chỉ ngồi viết mệnh lệnh... phải thật thà nhúng tay vào việc”.

3. Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức phải làm gì để xây dựng, thực hiện phong cách “nói đi đôi với làm”

Căn cứ vào tình hình thực tế mỗi tổ chức, đơn vị, cá nhân lựa chọn một số vấn đề cụ thể để xây dựng, thực hiện. Tập trung vào một số nội dung sau:

- Có ý thức nghiên cứu học tập và vận dụng chủ nghĩa mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, các đợt sinh hoạt chính trị và cập nhật kiến thức mới.

- Không nói, viết, làm trái quan điểm, chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, của Nhà nước, hạ thấp, phủ nhận những thành quả cách mạng. Không xuyên tạc lịch sử, bịa đặt, vu cáo lãnh đạo.

- Có quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định lập trường, không dao động trước khó khăn, thử thách.

- Không tham nhũng, quan liêu, cơ hội, vụ lợi, không có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống.

- Có lối sống trung thực, khiêm tốn, giản dị, chân thành, trong sáng.

- Có tinh thần đoàn kết, thương yêu đồng chí, đồng nghiệp.

- Không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi.

- Chấp hành sự phân công của tổ chức, của cấp trên, yên tâm công tác.

- Không mắc bệnh thành tích, háo danh, phô trương, che giấu khuyết điểm, thổi phồng thành tích, đánh bóng tên tuổi, thích được đề cao, ca ngợi, không chạy thành tích, chạy danh hiệu./.